

Phụ lục I

QUY ĐỊNH THỨ TỰ 05 SỐ THEO TỪNG XÃ, PHƯỜNG TRONG ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

(Kèm theo Quyết định số **67** /2025/QĐ-UBND ngày **06** tháng **8** năm 2025 của UBND thành phố)

STT	Tên xã, phường	Số thứ tự trong đăng ký tàu cá	Ghi chú
1	Phường Thuận An	Từ số 00000 đến 02999	
2	Phường Hương An	Từ số 03000 đến 04999	
3	Xã Lộc An	Từ số 05000 đến 06999	
4	Phường Phú Bài	Từ số 07000 đến 08999	
5	Phường Hóa Châu	Từ số 09000 đến 10999	
6	Xã Chân Mây Lăng Cô	Từ số 11000 đến 12999	
7	Phường An Cựu	Từ số 13000 đến 14999	
8	Phường Vĩ Dạ	Từ số 15000 đến 16999	
9	Phường Phong Điền	Từ số 17000 đến 18999	
10	Xã Đan Điền	Từ số 19000 đến 20999	
11	Xã Quảng Điền	Từ số 21000 đến 22999	
12	Xã Bình Điền	Từ số 23000 đến 24999	
13	Phường Phong Dinh	Từ số 25000 đến 26999	
14	Xã Nam Đông	Từ số 27000 đến 28999	
15	Xã Phú Hòa	Từ số 29000 đến 30999	
16	Phường Thuận Hóa	Từ số 31000 đến 32999	
17	Xã Vinh Lộc	Từ số 33000 đến 34999	
18	Xã Hưng Lộc	Từ số 35000 đến 36999	
19	Xã Phú Lộc	Từ số 37000 đến 38999	
20	Phường Kim Long	Từ số 39000 đến 40999	
21	Phường Dương Nỗ	Từ số 41000 đến 42999	
22	Phường Phong Phú	Từ số 43000 đến 44999	
23	Phường Phong Quảng	Từ số 45000 đến 46999	
24	Xã Long Quảng	Từ số 47000 đến 48999	
25	Phường Phong Thái	Từ số 49000 đến 50999	
26	Phường Mỹ Thượng	Từ số 51000 đến 52999	
27	Phường Thanh Thủy	Từ số 53000 đến 54999	
28	Phường Hương Thủy	Từ số 55000 đến 56999	
29	Phường Hương Trà	Từ số 57000 đến 58999	
30	Phường Kim Trà	Từ số 59000 đến 60999	
31	Xã Khe Tre	Từ số 61000 đến 62999	
32	Xã Phú Vang	Từ số 63000 đến 64999	
33	Xã Phú Vinh	Từ số 65000 đến 66999	
34	Phường Thủy Xuân	Từ số 67000 đến 68999	
35	Phường Phú Xuân	Từ số 69000 đến 70999	
36	Xã A Lưới 1	Từ số 71000 đến 72999	
37	Xã A Lưới 2	Từ số 73000 đến 74999	
38	Xã A Lưới 3	Từ số 75000 đến 76999	
39	Xã A Lưới 4	Từ số 77000 đến 78999	
40	Xã A Lưới 5	Từ số 79000 đến 80999	

Phụ lục II
BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP TÀU CÁ THÁNG...
 (Kèm theo Quyết định số **67** /2025/QĐ-UBND ngày **06** tháng **8** năm 2025 của
 UBND thành phố)

TT	Địa phương	Nghề khai thác						Tổng cộng
		Nghề lưới vây	Nghề lưới rê	Nghề câu	Nghề	Nghề	Nghề hậu cần khai thác nguồn lợi thủy sản	
I	Lmax<6m							
1	Xã/phường							
2								
3								
II	Lmax: Từ 6m÷<12m							
1	Xã/phường							
2								
3								
	Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP BẢNG
 (Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)